|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THPT TRẦN HƯNG ĐẠO  **TỔ: SỬ- ĐỊA- GDCD** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *Bà Rịa, ngày 12 tháng 4 năm 2021* |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ 2 MÔN GDCD 11**

**NĂM HỌC 2020 – 2021**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| CHỦ ĐỀ | NHẬN BIẾT | THÔNG HIỂU | VẬN DỤNG | | CỘNG |
| Cấp độ thấp | Cấp độ cao |
| Trắc nghiệm  **(câu/ 0.25đ)**  Bài 11. Chính sách dân số và giải quyết việc làm | Nêu được tình hình dân số, việc làm ở nước ta hiện nay. | Biết tham gia tuyên truyền chính sách dân số và giải quyết việc làm phù hợp với khả năng của bản thân. | Tin tưởng và ủng hộ chính sách dân số và giải quyết việc làm của Đảng và Nhà nước. |  |  |
| Số câu hỏi | 2 | 2 | 1 |  | **5 câu** |
| Bài 12: chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường. | Nêu được tình hình tài nguyên và môi trường ở nước ta hiện nay. | Nêu được các mục tiêu, phương hướng của chính sách tài nguyên, môi trường. |  |  |  |
| Số câu hỏi | 2 | 2 |  |  | **4câu** |
| Bài 13. Chính sách giáo dục và đào tạo, khoa học và giáo dục, văn hóa. | Nêu được nhiệm vụ của GDDT, nhiệm vụ của KHCN, Văn hóa | Nêu được phương hướng của GDDT, của KHCN, Văn hóa | Biết tham gia tuyên truyền GDDT, nhiệm vụ của KHCN, Văn hóa |  |  |
| Số câu hỏi | 3 | 2 | 2 |  | **7 câu** |
| Tổng câu trắc nghiệm | **7 câu** | **6 câu** | **3 câu** |  | **16 câu** |
| *1,75 điểm*  *(15%)* | *1,5 điểm*  *(10%)* | *0.7 5điểm*  *(15%)* |  | *4 điểm (40%)* |

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GDCD HỌC KỲ 2 LỚP 11 NĂM 2020 - 2021.**

**PHẦN 1: PHẦN TRẮC NGHIỆM.**

**Bài 11: CHÍNH SÁCH DÂN SỐ VÀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM**

**Câu 1: Một trong những mục tiêu của chính sách dân số nước ta là**

A. sớm ổn định quy mô, cơ cấu dân số.

B. sớm ổn định quy mô, tốc độ dân số.

C. ổn định tốc độ dân số và cơ cấu dân số.

D. ổn định mức sinh tự nhiên.

**Câu 2. Nội dung nào dưới đây là một trong những mục tiêu của chính sách dân số nước ta ?**

A. Tuyên truyền, giáo dục biện pháp kế hoạch hoá gia đình.

B. Tổ chức tốt bộ máy làm công tác dân số.

C. Nâng cao chất lượng dân số.

D. Phát triển nguồn nhân lực.

**Câu 3: Nội dung nào dưới đây là một trong những phương hướng cơ bản của chính sách dân số ở tước ta**

A. Tăng cường bộ máy Nhà nước đối với công tác dân số.

B. Tăng cường công tác lãnh đạo và quản lí đối với công tác dân số.

C. Tiếp tục giảm tốc độ gia tăng dân số.

D. Phân bố dân số hợp lí.

**Câu 4. Phân bố dân cư hợp lí là một trong những mục tiêu của**

A. chính sách dân số:

B. chính sách giải quyết việc làm.

C. chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường.

D. chính sách quốc phòng và an ninh.

**Câu 5. Một trong những phương hướng để nâng cao chất lượng dân số ở nước ta là**

A. Nâng cao đời sống của nhân dân.

B. Nâng cao hiểu biết của người dân về sức khoẻ sinh sản.

C. Nâng cao vai trò của gia đình. .

D. Nâng cao hiệu quả của công tác dân số:

**Câu 6. Đảng, Nhà nước ta coi chính sách dân số là một yếu tố cơ bản để.**

A. nâng cao chất lượng cuộc sống toàn xã hội.

B. ổn định quy mô dân số.

C. phát huy nhân tố con người.

D. giảm tốc độ tăng dân số.

**Câu 7. Đảng, Nhà nước ta coi đầu tư cho công tác dân số là**

A. đúng đắn nhất để phát triển đất nước.

B. đầu tư cho phát triển bền vững.

C. cơ sở cho sự phát triển kinh tế - xã hội.

D. yếu tố quan trọng thúc đẩy sự phát triển của đất nước.

**Câu 8. Hành vi, việc làm nào dưới đây vi phạm chính sách dân số của Đảng và Nhà nước ?**

A. Tuyên truyền, phổ biến biện pháp kế hoạch hoá gia đình.

B. Cung cấp các phương tiện tránh thai.

C. Lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức.

D. Cung cấp các dịch vụ dân số.

**Câu 9. Chất lượng dân số được đánh giá bằng yếu tố nào dưới đây ?**

A. Tinh thần, niềm tin, mức sống.

B. Tinh thần, trí tuệ, di truyền.

C. Thể chất, tinh thần, nghề nghiệp

D. Thể chất, trí tuệ, tinh thần.

**Câu 10. Ở nước ta, thực hiện có hiệu quả chính sách dân số là nhằm mục đích nào dưới đây ?**

A. Ổn định mọi mặt đời sống xã hội, phát triển kinh tế.

B. Đảm bảo trật tự, an toàn xã hội.

C. Thực hiện xóa đói, giảm nghèo.

D. Thúc đẩy sản xuất phát triển.

**Câu 11. Nhà nước tạo điều kiện để mọi gia đình, cá nhân tự nguyện, chủ động tham gia công tác dân số nhằm mục tiêu nào dưới đây ?**

A. Phổ biến rộng rãi biện pháp kế hoạch hoá gia đình.

B. Nâng cao chất lượng dân số.

C. Tăng cường vai trò lãnh đạo và quản lí của mình.

D. Thực hiện xã hội hoá công tác dân số.

**Câu 12: Đảng và Nhà nước ta có chủ trương giảm tốc độ tăng dân số, bởi vì tăng dân số**

A. ảnh hưởng đến sự phát triển kinh-tế, văn hoá, xã hội của đất nước.

B. ảnh hưởng đến quá trình công nghiệp hoá đất nước,

C. ảnh hưởng đến an ninh quốc phòng.

D. ảnh hưởng đến chính trị, kinh tế của đất nước.

**Câu 13. Mục tiêu phân bố dân cư hợp lí của chính sách dân số nước ta để**

A. giảm sự chênh lệch về lao động giữa các vùng.

B. khai thác tiềm năng và phát huy thế mạnh của từng vùng, miền.

C. hạn chế tập trung đông dân cư vào đô thị lớn.

D. giảm lao động thừa ở thành thị.

**Câu 14: Quan niệm dân gian nào dưới đây ảnh hưởng xấu đến chính sách dân số của Nhà nước**

A. Con hơn cha là nhà có phúc.

B. Một giọt máu đào hơn ao nước lã

C. Cha mẹ sinh con trời sinh tính.

D. Đông con hơn nhiều của.

**Câu 15. Nhà nước khuyến khích các cặp vợ chồng thực hiện sàng lọc trước sinh và sau sinh là nhằm mục đích nào dưới đây ?**

A. Lựa chọn giới tính thai nhi.

B. Góp phần nâng cao chất lượng dân số.

C. Thực hiện kế hoạch hoá gia đình.

D. Sinh con theo ý muốn.

**Câu 16. Kế hoạch hoá gia đình là biện pháp chủ yếu để :**

A. Lựa chọn tuổi sinh con cho phù hợp.

B. Lựa chọn số con theo mong muốn của vợ chồng.

C. hạn chế việc sinh con.

D. điều chỉnh số con và khoảng cách sinh con:

**Câu 17. Gia đình bạn A có hai chị em gái nên bố mẹ bạn muốn có thêm con trai. Theo em, bạn A nên chọn cách ứng xử nào dưới đây để thể hiện trách nhiệm công dân ?**

A. Góp ý, vận động bố mẹ chấp hành chính sách dân số.

B. Không quan tâm vì đó là chuyện của bố mẹ

C. Khuyến khích bố mẹ sinh thêm em.

D. Thông báo cho chính quyền địa phương.

**Câu 18. Trong các biện pháp thực hiện chính sách dân số dưới đây, biện pháp nào tác động trực tiếp tới nhận thức của người dân?**

A. Nhà nước tăng cương đầu tư kinh phí.

B. Tranh thủ sự giúp đỡ của liên hợp quốc.

C. Tuyên truyền, giáo dục về chính sách dân số.

D. Nhà nước chủ động xây dựng và ban hành văn bản pháp Luật về dân số.

**Câu 19. Cán bộ chuyên trách dân số xã A phát tờ rơi cho người dân về các biện pháp kế hoạch hoá gia đình. Việc làm này thực hiện phương hướng nào dưới đây của chính sách dân số.**

A. Tăng cường công tác lãnh đạo và quản lí của Nhà nước đối với dân số.

B. Nâng cao hiểu biết của người dân về chính sách dân số.

C. Làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền cho người dân về kế hoạch hoá gia đình.

D. Tạo điều kiện cho người dân chủ động tham gia thực hiện kế hoạch hóa gia đình.

**Câu 20. Trung tâm dân số - Kế hoạch hoá gia đình huyện thường xuyên thực hiện giao ban với cán bộ chuyên trách các xã, thị trấn để cập nhật thông tin, nắm bắt tình hình biến động về dân số - kế hoạch hoá gia đình ở cơ sở. Việc làm này thể hiện nội dung nào dưới đây trong chính sách dân số?**

A. Làm tốt cộng tác thông tin, tuyên truyền về dân số.

B. Nâng cao vai trò của cán bộ dân số.

C. Tăng cường công tác lãnh đạo, quản lí đối với công tác dân số.

D. Thực hiện xã hội hoá công tác dân số.

**Câu 21. Vợ chồng chị M sinh được hai cô con gái nên chồng của chị muốn chị sinh thêm để mong có được cậu con trai. Nhưng chị lại không muốn vì chị cho rằng dù con gái hay con trai thì chỉ hai là đủ. Nếu em là chị M; em chọn cách nào dưới đây ?**

A. Nhờ bố mẹ giải thích cho chồng hiểu.

B. Giải thích cho người chồng hiểu để từ bỏ ý định sinh thêm.

C. Không quan tâm đến ý kiến của chồng.

D. Nhờ cán bộ dân số của địa phương giúp đỡ.

**Câu 22.. Khi cán bộ dân số đến một gia đình để tuyên truyền về thực hiện kế hoạch hoá gia đình, nhưng họ không quan tâm và không hợp tác. Theo em, cán bộ dân số nên làm theo cách nào dưới đây ?**

A. Vẫn nhiệt tình giải thích, thuyết phục để họ hiểu và cộng tác.

B. Cán bộ dân số đứng đậy và ra về.

C. Mời gia đình lên Uỷ ban. nhân nhân xã để giải quyết.

D. Phê bình, kỉ luật gia đình đó.

**Câu 23. Một trong những mục tiêu của chính sách giải quyết việc làm ở nước ta là**

A. thúc đẩy phát triển sản xuất, dịch vụ.

B. sử dụng có hiệu quả nguồn vốn.

C. đẩy mạnh xuất khẩu lao động.

D. phát triển nguồn nhân lực.

**Câu 24. Một trong những phương hướng cơ bản của chính sách giải quyết việc làm nước ta 1à**

A. khuyến khích người lao động tự học nâng cao trình độ.

B. khuyến khích làm giàu theo pháp luật.

C. khuyến khích đào tạo nghề cho người lao động.

D. khuyến khích các doanh nghiệp tạo ra nhiều việc làm.

**Câu 25. Tình trạng thiếu việc làm ở nước ta hiện nay là**

A. vấn đề rất bức xúc ở cả nông thôn và thành thị.

B. nội dung quan tâm ở các thành pho61 lớn.

C. điều đáng lo ngại ở các đô thị.

D. vấn đề cần giải quyết ở khu vực đồng bằng.

**Câu 26. Nhà nước đa thực hiện phương hướng nào dưới đây để tạo ra nhiều việc làm ?**

A. Tập trung phát triển thành phần kinh tế nhà nước.

B. Tập trung phát triển thành phần kinh tế tư nhân.

C. Khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển.

D. Khuyến khích thành phần kinh tế vốn đầu tư nước ngoài.

**Câu 27. Ở nước ta hiện nay, khái niệm việc làm được hiểu như thế nào ?**

A. Mọi hoạt động tạo ra thu nhập.

B. Mọi hoạt động sản xuất kinh doanh.

C. Mọi hoạt động không bị pháp luật cấm.

D. mọi hoạt động lao động lạo ra nguồn thu nhập, không bị pháp luật cấm.

**Câu 28. Nội dung nào dưới đây đúng với tình hình việc làm hiện nay ở nước ta ? .**

A. Tạo được nhiều việc làm cho người lao động.

B. Tỉ lệ thất nghiệp thấp.

C. Thiếu việc làm cho người lao động ở thành phố lớn.

D. Tình trạng thiếu việc làm ở nông thơn và thành thị.

**Câu 29. Để tạo ra nhiều việc làm cho người lao động, Nhà nước ta đã có chính sách nào dưới đây ?**

A. Tập trung phát. triển ngành nông nghiệp.

B. Khôi phục và phát triển các ngành nghề truyền thống.

C. Khuyến khích khai thác tân nguyên thiên nhiên.

D. Thúc đẩy nghiên cứu khoa học.

**Câu 30. Nội dung nào dưới đây đúng với phương hướng của chính sách giải quyết việc làm ở nước ta hiện nay ?**

A. Khuyến khích công dân làm giàu.

B. Mở rộng thị trường lao động.

C. Đào tạo nguồn nhân lực.

D. Đẩy mạnh xuất khẩu lao động.

D. Tìm việc làm khác theo yêu cầu của bố mẹ.

**Bài 13: CHÍNH SÁCH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ, VĂN HÓA**

**Câu 1: Nhiệm vụ của giáo dục và đào tạo ở nước ta là**

A. đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện.

B. nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài.

C. phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

D. giữ gìn, phát triển và truyền,bá văn minh nhân loại.

**Câu 2: Thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục là nhằm**

A. đảm bảo quyền học tập suốt đời của công dân.

B. tạo mọi điều kiện để người nghèo có cơ hội được học tập.

C. tạo môi trường cho công dân nâng cao nhận thức.

D. đáp ứng nhu cầu học tập của công dân.

**Câu 3. Một trong những phương hướng cơ bản của chính sách giáo dục và đào tạo nước ta là**

A. nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài.

B. nâng cao chất lượng, hiệu quả giảo dục và đào tạo.

C. nâng cao hiểu biết vâ mâu hưởng thụ văn hoá.

D. nâng cao hiệu quả của hoạt động khoa học và công nghệ.

**Câu 4. Nhà nước huy động mọi nguồn lực để phát triển giáo dục và đào tạo là thực hiện nội dung của phương hướng.**

A. mở rộng quy mô giáo dục.

B. ưu tiên đầu tư cho giáo dục.

C. thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục.

D. xã hội hoá sự nghiệp giáo dục.

**Câu 5. Nhà nước tăng cường hợp tác với các nước trong khu vực và quốc tế về giáo dục là nhằm**

A. tiếp cận chuẩn mực giáo dục tiên tiến của thế giới.

B. mở lộng quy mơ giáo dục.

C. đa dạng hoá các hình thức giáo dục:

D. mở rộng quan hệ giao lưu quốc tế.

**Câu 6. Nội dung nào dưới đây thuộc phương hướng của chính sách giáo dục và đào tạo nước ta ?**

A. Chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế.

B. Củng cố và tăng cường quan hệ với các nước:

C. Xây dựng tiềm lực khoa học và công nghệ.

D. Tăng cường hợp tác quốc tế về giáo dục và đào tạo.

**Câu 7. Phát triển giáo dục là sự nghiệp của**

A. Nhà nước và của toàn dân.

B. Đảng và Nhà nước.

C. Bộ Giáo dục và Đào tạo.

D. Nhà nước và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**Câu 8. Nhà nước có chính sách đúng đắn trong việc phát hiện, đào tạo, bồi dường, sử dụng nhân tải là nhằm**

A. nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo.

B. ưu tiên đầu tư cho giáo dục.

C. thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục.

D. mở rộng quy mô giáo dục.

**Câu 9. Muốn nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo, chúng ta phải**

A. thực hiện giáo dục toàn điện, đổi mới nội dung, phương pháp dạy học.

B. ưu tiên đầu tư cho giáo dục.

C. tăng cường hợp tác quốc tế về giáo dục.

D. xã hội hoá sự nghiệp gia1o dục.

**Câu 10. Đa dạng hoá các loại hình trường lớp và các hình thức giáo dục là nội dung cơ bản của phương hướng nào dưới đây ?**

A. Mở rộng quy mô giáo dục.

B. Ưu tiên đầu tư cho giáo dục.

C. Xã hội hoá sự nghiệp giáo dục.

D. Thực hiện công bằng trong giáo dục.

**Câu 11. Đảng và Nhà nước ta coi giáo dục và đào tạo là**

A. yếu tố quyết định để phát triển đất nước.

B. nhân tố quan trọng trong chính sách của Nhà nước.

C. chính sách xã hội cơ bản.

D. quốc sách hàng đầu.

**Câu 12. Thực hiện tốt những phương hướng cơ bản của chính sách giáo dục và đào tạo sẽ góp phần vào việc .**

A. thức đẩy phát triển kinh tế 'của đất nước.

B. thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. .

C. đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân. .

D. đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu của đất nước.

Câu 13: Phương hướng nào dưới đây của chính sách giáo dục và đào tạo mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc của sự nghiệp giáo dục nước ta ?

A. Nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào lại.

B. Ưu tiên đầu tư cho giáo dục.

C. Thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục.

D. Xã hội hoá sự nghiệp giáo dục.

**Câu 14. Để người học được tiếp cận với câu nền giáo dục tiên tiến trên thế giới, chính sách giáo dục và đào lạo nước ta đề ra phương hướng nào dưới đây ?**

A. Ưu tiên đầu tư cho giáo dục.

B. Mở rộng quy mô giáo dục.

C. Tăng cường hợp tác quốc tế về giáo dục và đào tạo.

D. Đổi mới nội dung và phương pháp dạy học.

**Câu 15. Nhà nước thực hiện. chính sách miễn, giảm học phí cho học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn là thể hiện**

A. chủ trương giáo dục toàn diện.

B. công bằng xã hội trong giáo dục.

C. xã hội hoá sự nghiệp giáo dục.

D. sự quan tâm đến giáo dục và đào tạo.

Câu 16. Nhà nước áp dụng chính sách tín dụng ưu đãi đối với sinh viên các trường cao đẳng,đại học có hoàn cảnh khó khăn là thực hiện

A. xoá đói giảm nghèo thang giáo dục.

B. ưu tiên đầu tư cho giáo dục.

C. công bằng xã hội trong giáo dục.

D. xã hội hoá giáo dục.

Câu 17. Bộ Giáo dục và đào tạo tổ chức các kì thi học sinh giỏi nhằm mục đích nào dưới đây ?

A. Thực hiện mục tiêu đào tạo nhân tài cho đất nước.

B. Phát triển tiềm năng trí tuệ của người học.

C. Góp phần đào tạo nguồn nhân lực cho đất nước.

D. Khuyến khích người học 'ham gia học tập.

Câu 18. Nhà nước cấp ngân sách xây dựng hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị cho giáo dục qua Chương trình kiên cố hoá trường học. Việc làm này thể hiện phương hướng nào dưới đây ?

A. Nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo.

B. Mở rộng quy mô giáo dục.

C. Ưu tiên đầu tư cho giáo dục. .

D. Xã hội hoá sự nghiệp giáo dục.

**Câu 19. Nhà nước thực hiện chính sách phổ cập giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu nào dưới đây ?**

A. Nâng cao dân trí.

B. Đào tạo nhân lực.

C. Bồi dưỡng nhân tài.

D. Phát triển nhân lực.

**Câu 20. Nhà nước thực hiện miễn giảm học phí cho học sinh thuộc gia đình nghèo, khó khăn. Việc làm này nhằm**

A. mở rộng quy mơ và đối tượng người học.

B. ưu tiên đầu tư ngân sách của Nhà nước cho giáo dục.

C. tạo điều kiện để ai cũng được học:

D. đáp ứng nhu cầu học táp thường xuyên của.công dân,

**Câu 21. Nhà nước thực hiện chính sách ưu tiên trong tuyển sinh và đào tạo đối với học sinh, sinh viên người dân tộc thiểu số là thực hiện phương hướng nào dưới đây ?**

A. Nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo.

B. Thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục.

C. Ưu tiên đầu tu cho giáo dục vùng sâu, vùng xa.

D. Xã hội hoá sự nghiệp giáo dục.

**Câu 22. Nội dung nào dưới đây là thực hiện chính sách giáo dục và đào tạo?**

A. Trao học bổng.

B. Quyên góp ủng hộ quỹ vì người nghèo.

C. Hưởng ứng Giờ Trái đất.

D. Tổ chức cuộc thi sáng tạo Robocon.

**Câu 23. Một trong những nhiệm vụ của khoa học và công nghệ ở nước ta là**

A. góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

B. phát triển nguồn nhân lực, cung cấp cho đất nước nguồn lao động có chất lượng cao.

C. cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

D. thúc đẩy việc áp dụng tiến bộ khoa học và công nghệ và đời sống.

**Câu 24. Một trong những phương hướng của chính .sách khoa học và công nghệ ở nước ta là**

A. đổi mới và nâng cao trình độ công nghệ trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân.

B. nâng cao hiệu quả của hoạt động khoa học và công nghệ.

C. coi trọng công tác nghiên cứu khoa học và công nghệ.

D. đổi mới cơ chế quản lí khoa học và công nghệ.

**Câu 25. Nhà nước đề ra phương hướng tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm để phát triển khoa học và công nghệ là**

A. đổi mới công nghệ trong toàn bộ nền kinh tế.

B. chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển các ngành công nghiệp.

C. nâng cao hiệu quả. hoạt động khoa học và công nghệ.

D. đẩy mạnh phát triển lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ tiên tiến.

**Câu 26. Một trong những nội dung để xây dựng tiềm lực khoa học và công nghệ ở nước ta là.**

A. coi trọng việc nâng cao chất lượng, tăng thêm số lượng đội ngũ cán bộ khoa học.

B. hoàn thiện cơ sở pháp lí và hiệu lực thi hành pháp luật về sở hữu trí tuệ.

C. có chính sách thu hút và trọng dụng nhân tài.

D. ưu tiên đầu tư ngân sách nhà nước cho các hoạt Động khoa học và công nghệ.

**Câu 27: Một trong những nội dung để tạo thị trường cho khoa học và công nghệ là .**

A. tăng cường hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học và công nghệ.

B. thúc đẩy việc áp dụng tiến bộ khoa học và công nghệ.

C. đẩy mạnh nghiên cứu các lĩnh vực khoa học công nghệ ứng dụng.

D. tập trung vào nghiên cứu cơ bản đính hướng ứng dụng.

**Câu 28. Nội dung nào dưới đây đúng khi nói về nhiệm vụ của khoa học và công nghệ ?**

A. Giải đáp kịp thời những vấn đề lí luận và thực tiễn do cuộc sống đặt ra.

B. Khai thác mới tiềm năng sáng tạo trong nghiên cứu khoa học.

C. đẩy mạnh nghiên cứu các lĩnh vực khoa học và công nghệ phục vụ đời sống.

D. Tập trung phát triển lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ tiên tiến.

**Câu 29. Nhà nước đổi mới cơ chế quản lí khoa học và cộng nghệ là nhằm**

A. khai thác mọi tiềm năng sáng tạo trong nghiên cứu khoa học, lí luận.

B. tạo thị trường cho khoa học công nghệ phát triển.

C. tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng về khoa học và công nghệ.

D. nâng cao trình độ quản lí của hoạt động khoa học và công nghệ.

**Câu 30. Để xây dựng tiềm lực khoa học và công nghệ, Nhà nước coi trọng việc**

A. nâng cao chất lượng, tăng số lượng đội ngũ cán bộ khoa học.

B. đổi mới khoa học vị công nghệ.

C. hoàn thiện cơ sở pháp lí và nâng cao hiệu lực thi hành Luật Sở hữu trí tuệ.

D. thúc đẩy việc áp dụng tiến bộ khoa học và công nghệ.

**Câu 31. Đảng, Nhà nước ta xác định vai trò của khoa học và công nghệ là**

A. tiền đề để phát triển kinh tế đất nước.

B. điều kiện cần thiết để thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

C. nhân tố phát huy nguồn lực của đất nước

D. động lực thúc đẩy sự nghiệp phát triển đất nước:

**Câu 32. để có thị trường cho khoa học và công nghệ, nước ta phải**

A. tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng.

B. xây dựng cơ sở vật chất kĩ thuật hiện đại.

C. đầu tư ngân sách của Nhà nước vào khoa học và công nghệ.

D. huy động các nguồn lực để phát triển khoa học và công nghệ.

**Câu 33. Nhà nước chủ trương đẩy mạnh nghiên cứu các lĩnh vực khoa học và công nghệ nào dưới đây ?**

A. Khoa học tự nhiên, công nghệ vũ trụ.

B. Khoa học nhân văn, công nghệ thông tin.

C. Khoa học xã hội, công nghệ vật liệu mới.

D. Khoa học y dược, công nghệ sinh học.

**Câu 34. Nhà nước đẩy mạnh hợp tác trồng nghiên cứu khoa học và công nghệ là để .**

A. tạo thị trường cho khoa học và công nghệ.

B. xây dựng tiềm lực cho khoa học và công nghệ.

C. tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng.

D. thúc đẩy việc chuyển. giao khoa học và công nghệ.

**Câu 35. Để khai thác được mọi tiềm năng sáng tạo trồng nghiên cứu khoa học, Nhà nước ta đã chủ trương**

A. đổi mới cơ chế quản lí khoa học.và công nghệ.

B. coi trọng việc nâng cao chất lượng và tăng số lượng đội ngũ cán bộ khoa học.

C. đẩy mạnh đổi mới và ứng dụng công nghệ.

D. xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật.

**Câu 36. Hoạt động nào dưới đây là hoạt động khoa học và công nghệ ?**

A. Sản xuất trong các nhà máy.

B. Khai thác khoáng sản.

C. Trồng rừng.

D. Lai tạo, cấy ghép cây trồng.

**Câu 37. Nhà nước ta coi chính sách nào dưới đây là quốc sách hàng đầu?**

A. Giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ.

B. Giáo dục và đào tạo, văn hoá.

C. Khoa học và công nghệ, quốc phòng và an ninh.

D. Tài nguyên và.bảo vệ môi trường, quác phòng và an ninh.

**Câu 38. Anh T luôn đầu tư nghiên cứu, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong sản xuất. Việc làm của anh T là thực hiện chính sách nào dưới đây ?**

A. Giáo dục và đào tạo.

B. Khoa học và công nghệ.

C. An ninh và quốc phòng.

D. Tài nguyên và bảo vệ môi trường.

**Câu 39. Văn hoá có vai trò là**

A. xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

B. xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện.

C. khơi dậy tiềm năng, phát huy sức sáng tạo của con người.

D. nâng cao hiểu biết và mức hưởng thụ văn hoá của nhân dân.

**Câu 40. Tiếp thu những tinh hoa văn hoá nhân loại là**

A. tiếp thu những cái mới, cái lạ của các nước.

B. tiếp thu những thành tựu về khoa học và công nghệ của các nước.

C. tiếp thu những tinh hoa về văn học, nghệ thuật của nhân loại.

D. tiếp thu những tư tưởng tiến bộ, nhân đạo, thành lựu của nhân loại.

**Câu 41. Một trong những nhiệm vụ của văn hoá ở nước ta là**

A. xây dựng nền văn hoá đậm đà bản sắc dân tộc.

B. xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện.

C. khơi dậy tiềm năng, phát huy sức sáng tạo của con người.

D. tạo sự phát triển hài hoà giữa đời sống vật chất và đời sống tinh thần của con người.

**Câu 42. Nội dung nào dưới đây thuộc chính sách văn hoá ?**

A. Cải tiến máy móc sản xuất.

B. Chủ động tìm kiếm thị trường.

C. Phòng chống lệ nạn xã hội.

D. Lưu giữ các tác phẩm văn học nghệ thuật.

Câu 43. Đảng và Nhà nước ta coi trọng việc bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử, di sản văn hoá của đất nước là việc làm thể hiện

A. kế thừa, phát huy những di sản và truyền thống văn hoá của dân tộc.

B. tạo điều kiện để nhân dân.được tham gia các hoạt động văn hoá.

C. giữ nguyên các di sản và truyền thống văn hoá của dân tộc.

D. bảo vệ những gì thuộc về dân tộc.

**Câu 44. Hành vi nào dưới đây không thực hiện đúng chính sách văn hoá?**

A. Tổ chức các lễ hội truyền thống.

B. Bảo tồn; tu bổ các di tích lịch sử.

C. Phá bỏ đình chùa, đền miếu.

D. Tổ chức lễ hội Hùng Vương hằng năm.

**Cậu 45. Di sản văn hoá nào dưới đây là di sản văn hoá phi vật thể**

A. Không gian văn hoá Cồng chiêng Tây Nguyên.

B. Vịnh Hạ Long.

C. Phố cổ Hội An.

D. Cố đô Huế.

Câu 46. Di sản văn hoá phi vật thể nào dưới đây ở nước ta hiện nay đã được UNESCO vinh danh ?

A. Hát xoan.

B. Hát chèo.

C. Múa rối nước.

D. Hát cải lương.

**Câu 41. Để xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân lộc, chúng ta cần phải .**

A. giữ nguyên các truyền thống của dân tộc.

B. kế thừa, phát huy những đi sản và truyền thống văn hoá của dân tộc.

C. ngăn chặn sự xâm nhập văn hoá của các nước.

D. tiếp thu các nền văn hoá của nhân loại.

**Câu 48. Di sản văn hoá vật thể nào dưới đây ở nước ta hiện nay đã được UNESCO vinh danh ?**

A. Văn miếu Quốc Tử Giám.

B. Di tích Hoàng thành Thăng.Long.

C. Khu di tích Phố Hiến.

D. Cố đô Hoa Lư.

**Câu 49. Nội dung.nào dưới đây đúng bởi phương hướng của chính sách văn hoá ở nước ta ?**

A. Tiếp thu di sản văn hoá nhân loại.

B. Tiếp thu giá trị văn hoá nhân loại.

C. Tiếp thu truyền thống văn hoá nhân loại.

D. Tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại.

**Câu 50. Nền văn hoá đậm đà bản sắc dân tộc là nền văn hoá**

A. chứa dựng tinh thần yêu nước và tiến bộ.

B. chứa đựng những yếu tố tạo ra sức sống, bản lĩnh dân tộc.

C. nhằm mục tiêu tất cả vì con người.

D. chứa đựng nội dung chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

**Câu 51. Hành vi nào dưới đây góp phần giữ gìn, bảo vệ đi sản văn hoá**

A. Phá bỏ những di sản văn hoá cũ.

B. Đào bới trái phép địa điểm khảo cổ.

C. Sưu tầm di vật, cổ vật.

D. Mua bán, trao đổi trái phép bảo vật quốc gia.

**Câu 52. Hoạt động nào dưới đây thực hiện chính sách văn hoá ?**

A. Vận động học sinh vùng sâu, vùng xa đến trường.

B. Giúp đỡ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

C. Tổ chức các hoạt động vui chơi cho trẻ em.

D. Sáng chế công cụ sản xuất.

**Câu 53. Tổ chức lễ hội Đền Hùng hằng năm là việc làm thể hiện**

A. kế thừa, phát huy lòng yêu nước của dân tộc.

B. phát huy tinh thần đoàn kết dân tộc.

C. bảo tồn di sản văn hoá của dân tộc.

D. phát huy tiềm năng sáng tạo văn hoá của nhân dân.

**Câu 54. Sản phẩm tinh thần có giá trị lịch sử, văn hoá, khoa học, được lưu giữ bằng trí nhớ, chữ viết, được lưu truyền bằng truyền miệng, truyền nghề, trình diễn và các hình thức lưu giữ, lưu truyền khác, được gọi là .**

A. di sản văn hoá vật thể.

B. di sản văn hoá phi vật thể.

C. di tích lịch sử - văn hoá.

D. sản phẩm văn hoá.

**Câu 55. Nhà nước nghiêm cấm các hành vi nào dưới đây ?**

A. Khôi phục và giữ gìn các di sản văn hoá.

B. Chiếm đoạt, làm sai lệch di sản văn hoá.

C. Bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá.

D. Tôn tạo, nghiên cứu các di tích lịch sử.

**Câu 56. Nhà nước bảo vệ và phát triển tiếng nói, chữ viết của các dân tộc ở Việt Nam là thực hiện**

A. chính sách giáo dục và đào tạo.

B. chính sách văn hoá.

C. chính sách khoa học và công nghệ.

D. chính sách dân tộc.

**Câu 57. Việc làm nào dưới đây là góp phần bảo tồn di tích lịch sử ?**

A. Tu bổ, phục hồi giá trị di tích lịch sử.

B. Thái độ, phá huỷ di tích lịch sử.

C. Cải tạo, thay thế di tích lịch sử.

D. Giữ nguyên hiện trạng di tích lịch sử.

**Câu 58. Nơi em ở có một số người hoạt động mê tín dị đoan như : bói toán, lên đồng, xóc thẻ, cúng ma, trừ tà, phù phép. Việc làm đó vi phạm chính sách nào dưới đây ?**

A. Chính sách dân số.

B. Chính sách văn hoá. .

C. Chính sách an ninh và quốc phòng.

D. Chính sách giáo dục và đào tạo.

Câu 59. Khi đến tham quan di tích lịch sử, nếu bắt gặp một bạn đang khắc tên mình lên di tích, em sẽ chọn cách ứng xử nào dưới mới đây để góp phần thực hiện chính sách văn hoá ?

A. Kệ bạn vì khắc tên lên đó là việc làm ý nghĩa.

B. Góp ý, nhắc nhở bạn nên tôn trọng; giữ gìn di lích.

C. Cũng tham gia khắc tên của mình làm kỉ niệm. .

D. Chụp ảnh và bêu xấu bạn đó trên Facebook.

**Câu 60. Khi đào móng xây nhà, gia đình ông A phát hiện thấy một chiếc bình cổ. Theo em, gia đình ông A nên chọn cách làm nào dưới đây ?**

A. Giữ lại để trưng bày tại gia đình.

B. Giao nộp di vật cho cơ quan nhà nước cỏ thẩm quyền.

C. Đem bán để có tiền.

D. Cất giấu kín để không ai biết.

**Câu 61. Khi địa phương tiến hành tư bổ, tôn tạo di tích lịch sử, nếu phát hiện việc làm của lãnh đạo không đúng với nội dung mà Cục Di sản văn hoá đã cho phép, em sẽ chọn cách ứng xử nào dưới đây ?**

A. Lờ đi, coi như không biết.

B. Thông báo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

C. Thông báo cho nhân dân địa phương.

D. Đe doạ lãnh đạo địa phương.

**Câu 62. Khi đến Văn miếu Quốc Tử Giám, các bạn rủ em ngời lên hiện vật để chụp ảnh. Trong trường hợp này, em sẽ chọn cách ứng xử nào dưới đây góp phần thực hiện chính sách văn hoá ? .**

A. Cổ vũ việc làm đó của các bạn.

B. Đứng xem các bạn chụp ảnh.

C. Tham gia chụp ảnh làm kỉ niệm.

D. Ngăn cản các bạn không nên ngồi vào hiệu vật.

PHẦN 2: TỰ LUẬN

Câu 1: Em hãy nêu mục tiêu và phương hướng của chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường ở nước ta hiện nay.

Câu 2: Em hãy nêu mục tiêu và phương hướng của chính sách dân số ở nước ta hiện nay.

Câu 3: Em hãy nêu mục tiêu và phương hướng của chính sách giải quyết việc làm ở nước ta hiện nay.

Câu 5: Em hiểu như thế nào về câu nói của Bác Hồ: Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu. Từ đó em hãy cho biết Bác Hồ đang đề cập đến vai trò của chính sách nào em đã học? Hãy nêu nhiệm vụ và tầm quan trọng của chính sách đó.